

DA VINCI ACADEMY

Học viện thực hành đầu tư tài chính



DaVinci
— ACADEMY —



FOREX

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT

"Ai cũng có thể trở thành nhà đầu tư
nếu được đào tạo"

Mục lục

1. Forex là gì.....	2
2. Các khung giờ của thị trường	2
3. Mua và bán trong thị trường forex.....	4
4. Lãi và lỗ trong thị trường forex như thế nào?.....	8
5. Các kiểu lệnh giao dịch	9
6. Pip và Lot là gì?	15
7. Khái niệm về đòn bẩy, Margin và Equity	21
8. Làm thế nào để phân tích thị trường?.....	29

1. Forex là gì

Thị trường Forex (hay còn gọi là thị trường giao dịch ngoại hối) là thị trường tài chính lớn nhất, phát triển nhanh nhất và có tính thanh khoản cao nhất trên thế giới, với gần 5000 tỉ USD được giao dịch mỗi ngày. Khối lượng giao dịch này lớn hơn gấp 200 lần khối lượng giao dịch của sàn chứng khoán New York. Hiểu một cách đơn giản, thị trường forex là nơi mà sản phẩm mua bán là các đồng tiền hay tiền tệ. Trong thị trường forex, bạn có thể mua hoặc bán các đồng tiền. Nghe có vẻ hơi kỳ quặc nhưng bạn sẽ hiểu rõ hơn khái niệm này ở các phần sau.

Thị trường giao dịch ngoại hối (forex) Thị trường forex mở cửa 24 giờ mỗi ngày và 5 ngày mỗi tuần. Không giống như các thị trường tài chính khác, thị trường forex không có một trung tâm giao dịch nào cụ thể. Nó là một thị trường phi tập trung (OTC), nơi mà người mua và người bán bao gồm các ngân hàng, tập đoàn, quỹ đầu tư, nhà đầu tư cá nhân thực hiện giao dịch với nhau trực tiếp hoặc thông qua các sàn môi giới. Nhà đầu tư trên thị trường forex có cơ hội kiếm lợi nhuận trên sự biến động tỉ giá của các đồng tiền nhờ các thông tin kinh tế-chính trị, bất kể ngày hay đêm. Số lượng khổng lồ và sự đa dạng của các thành phần tham gia thị trường forex khiến cho nó trở nên rất khó để bị thao túng, ngay cả đối với các chính phủ. Nhờ có tính liên tục và thanh khoản cực cao mà forex trở thành thị trường lý tưởng đối với các nhà giao dịch (trader) năng động.

Trước đây, thị trường forex là sân chơi của riêng các "ông lớn" như ngân hàng, nhà tài phiệt và các nhà buôn cỡ bự giao dịch tiền tệ với nhau vì mục đích thương mại và đầu tư. Nhưng ngày nay, nhờ có mạng Internet và các công nghệ hiện đại, các tổ chức tài chính nhỏ hơn và các nhà đầu tư nhỏ lẻ (như bạn và tôi) cũng có cơ hội để gia nhập thị trường và giao dịch với tỉ giá mà chỉ có "ông lớn" trước đây được hưởng. Các giao dịch này được thực hiện thông qua các sàn môi giới giao dịch và sử dụng một phần mềm trên máy tính để giao dịch (hay còn gọi là nền tảng giao dịch)

2. Các khung giờ của thị trường

Một trong những lợi thế lớn nhất của thị trường forex so với các thị trường khác là nó mở cửa suốt 24 giờ trong ngày và 5 ngày mỗi tuần. Tiền tệ được giao dịch liên

tục ở khắp mọi nơi nên thị trường forex cũng được biết đến như một thị trường không ngừng nghỉ. Đặc tính này cho phép trader trên khắp thế giới tham gia thị trường bất cứ lúc nào họ muốn: trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa, sau giờ làm, hoặc thậm chí là vào lúc nửa đêm.



Thị trường forex có 4 phiên giao dịch chính tương ứng với 4 trung tâm tài chính lớn của thế giới: Sydney, Tokyo, London và New York. Hãy xem khung giờ giao dịch của từng phiên trong bảng dưới đây:

Mùa trong năm		Mùa hè-thu		Mùa đông-xuân	
Múi giờ		GMT	Việt Nam	GMT	Việt Nam
Phiên Úc (giờ Sydney)	Mở cửa	22:00	05:00	21:00	04:00
	Đóng cửa	07:00	14:00	06:00	13:00
Phiên Á (giờ Tokyo)	Mở cửa	23:00	06:00	23:00	06:00
	Đóng cửa	08:00	15:00	08:00	15:00
Phiên Âu (giờ London)	Mở cửa	07:00	14:00	08:00	15:00
	Đóng cửa	16:00	23:00	17:00	00:00
Phiên Mỹ (giờ New York)	Mở cửa	12:00	19:00	13:00	20:00
	Đóng cửa	21:00	04:00	22:00	05:00

Lưu ý rằng khung giờ giao dịch của các phiên trong thị trường forex thay đổi theo từng mùa bởi vì một số nước ôn-hàn đới ở Âu Mỹ điều chỉnh múi giờ vào mùa hè nhằm tiết kiệm năng lượng và không làm đảo lộn nhịp sinh học. Mọi người ở bất cứ đâu cũng muốn bắt đầu ngày làm việc của mình vào lúc 8 giờ sáng địa phương. London và New York là những nơi điều chỉnh múi giờ nên họ phải chỉnh đồng hồ nhanh hơn 1 tiếng vào mùa hè. Sydney cũng vậy nhưng vì nằm ở bán cầu Nam nên lại phải điều chỉnh chậm hơn 1 tiếng. Tokyo, cũng giống như Việt Nam, không áp dụng việc chỉnh múi giờ nên khung giờ giao dịch không đổi trong suốt cả năm.

Do đó, nếu bạn sống ở quốc gia áp dụng việc chỉnh múi giờ, bạn sẽ thấy rằng phiên Âu và phiên Mỹ có giờ giao dịch cố định nhưng phiên Úc và phiên Á sẽ mở sớm hơn vào mùa đông-xuân và muộn hơn vào mùa hè-thu. Ngược lại, nếu bạn sống ở quốc gia không áp dụng việc chỉnh múi giờ (như Việt Nam), bạn sẽ thấy phiên Á có khung giờ giao dịch cố định, phiên Úc thì mở sớm hơn vào mùa đông-xuân, muộn hơn vào mùa hè-thu, trong khi hai phiên còn lại thì mở sớm hơn vào mùa hè-thu và muộn hơn vào mùa đông-xuân. Mỗi phiên giao dịch là 9 tiếng đồng hồ, chính là số giờ làm việc của các trung tâm tài chính tại các múi giờ tương ứng.

Những người mới chơi thường có suy nghĩ là thị trường mở cửa 24/24 nên có thể giao dịch bất cứ lúc nào cũng như được. Mặc dù sự thực là như vậy thì vẫn có một số điều cần nói rõ là do bị tác động bởi các đặc điểm về địa lý và nhân khẩu học, thị trường forex có sự biến động khác nhau phụ thuộc vào từng phiên giao dịch trong ngày. Phiên nào càng có nhiều biến động, thì càng có nhiều pip và càng có nhiều cơ hội cho chúng ta kiếm lợi nhuận. Giờ thì hãy tiếp tục tìm hiểu về các phiên giao dịch đó trong phần tiếp theo nhé.

3. Mua và bán trong thị trường forex

Trong phần trước, chúng ta đã biết rằng người ta mua và bán các loại tiền tệ trong thị trường forex nhằm tìm kiếm lợi nhuận thông qua việc chênh lệch giữa giá mua và giá bán. Trong phần này, chúng ta sẽ tìm hiểu cách thức mua bán trong thị trường này.



Tiền cũng là một loại hàng hóa

Mua (hay vị thế mua)

Tiền tệ trong thị trường forex được giao dịch theo từng cặp, do đó, khi bạn mua một loại tiền bạn phải dùng một loại tiền khác để mua nó. Hành động mua một loại tiền đồng nghĩa với việc bán đi một loại tiền khác. Nếu bạn muốn mua một loại tiền và bán một loại tiền khác thì bạn phải mua một cặp tiền mà trong đó đồng tiền cơ sở là đồng tiền bạn muốn mua và đồng tiền định giá là đồng tiền bạn muốn bán. Nói cách khác, mua một cặp tiền là mua đồng tiền cơ sở và bán đồng tiền định giá của cặp tiền đó.

Mua EUR/USD = Mua EUR + Bán USD

Mua (tiếng Anh là "Buy") là cách gọi tắt thông thường, còn đối với thị trường giao dịch tài chính nói chung, cách gọi chính xác phải là vị thế mua (tiếng Anh là "Long"). Khi bạn mua một thứ gì đó với mục đích sử dụng thì chỉ đơn giản là mua (VD như mua quần áo, mua xe, đổi tiền để đi du lịch, v.v...), nhưng trong tài chính thì khi mua một sản phẩm giao dịch nào đó với mục đích chờ nó lên giá để bán đi kiếm lợi nhuận được gọi là vị thế mua (VD: mua cổ phiếu, mua tiền trong thị trường forex, v.v...). Tuy nhiên, chúng ta vẫn có thể gọi chung là mua cho đơn giản và dễ hiểu.

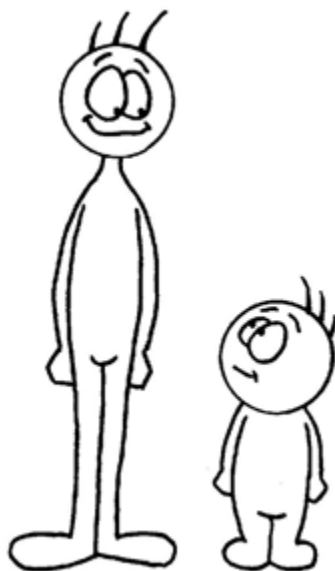
Bán (hay vị thế bán)

Khi bạn bán một loại tiền, bạn sẽ nhận lại một loại tiền khác. Hành động này tương đương với việc bạn bán một cặp tiền mà trong đó đồng tiền cơ sở là đồng tiền bạn muốn bán và đồng tiền định giá là đồng tiền bạn mua lại (nhận lại). Nói cách khác, bán một cặp tiền là bạn đang bán đi đồng tiền cơ sở và mua lại đồng tiền định giá trong cặp tiền đó..

Bán EUR/USD = Bán EUR + Mua USD

Bán (tiếng Anh là "Sell") là cách gọi tắt thông thường, còn đối với thị trường giao dịch tài chính nói chung, cách gọi chính xác phải là vị thế bán (tiếng Anh là "Short"). Như đã nói, thị trường forex cho phép bạn bán khống loại tiền mà bạn không sở hữu, nó sẽ được tính giá theo loại tiền bạn có trong tài khoản, sau đó sẽ được tính toán bù trừ sau khi bạn mua lại nó. Bán trong thị trường tài chính là hành động bán khống một sản phẩm không sở hữu nhằm kiếm lợi nhuận khi nó xuống giá.

Chú ý rằng khi sử dụng phần mềm hoặc tài liệu tiếng Anh, nếu bạn gặp thuật ngữ "Long" hay "Go Long" thì hiểu đó là mua và nếu "Short" hay "Go Short" thì đó là bán. Hãy nhớ trong đầu "Mua dài, bán ngắn" cho dễ nhớ, mặc dù dài hay ngắn thì chẳng liên quan gì đến mua và bán cả.



Mua dài, bán ngắn

Chắc hẳn bạn đang tự hỏi: "Làm thế nào mà tôi lại có thể bán một loại tiền mà tôi không hề có?". Hầu hết những người mới bắt đầu tham gia thị trường forex đều có câu hỏi thú vị này. Thực tế, bạn có thể bán khống vì bạn có thể vay loại tiền đó từ

các ngân hàng thông qua sàn môi giới giao dịch, và hoàn trả lại khi giao dịch kết thúc. Hãy xem xét một ví dụ như sau:

Giá EUR/USD hiện tại là 1.2000 và bạn cho rằng giá sẽ giảm trong thời gian sắp tới. Để có lợi nhuận, bạn cần bán EUR và mua vào USD. Nhưng làm thế nào để có thể bán được EUR khi trong túi bạn chẳng có một đồng EUR nào? Không sao, hãy vay của ngân hàng 1000 EUR và bán nó ra thị trường để lấy 1200 USD. Sau vài ngày, đúng như bạn dự đoán, giá EUR/USD rơi xuống 1.1000. Giờ thì bạn làm việc ngược lại là bán đi 1100 USD (trong tổng số 1200 USD mà bạn đã mua vào trước đó) để mua về 1000 EUR. Bạn mang 1000 EUR này đến trả lại cho ngân hàng (với giả thiết ngân hàng không tính lãi suất). Như vậy, bạn đã dư ra 100 USD và khoản chênh lệch này chính là lợi nhuận của bạn.

Chú ý là khái niệm chênh lệch này khác với chênh lệch spread giữa giá Bid và giá Ask; bạn chỉ được hưởng chênh lệch này nếu có sự biến động giá còn sàn giao dịch được hưởng chênh lệch spread ngay khi bạn giao dịch mà không cần sự biến động giá nào.

Một giao dịch được mở ra và đóng lại như thế nào?



Giao dịch là mua một đồng tiền sau đó bán đi, hoặc ngược lại.

Bạn chỉ có lợi nhuận (hoặc thua lỗ) một cách THỰC SỰ khi bạn hoàn thành việc thực hiện giao dịch mua hay bán ngược lại với hành động khi bạn bắt đầu giao dịch. Hành động mua hay bán một cặp tiền khi bắt đầu giao dịch được gọi là mở giao dịch (hay mở lệnh); hành động bán hoặc mua cùng cặp tiền sau đó gọi là đóng giao dịch (hay đóng lệnh). Chừng nào bạn vẫn chưa đóng giao dịch, tức là giao dịch chưa kết thúc, thì mọi số tiền lãi hay lỗ của bạn chỉ là "trên giấy". Toàn bộ quá trình giao dịch một cặp tiền gồm hành động mua hoặc bán cặp tiền này, sau đó làm hành động ngược lại khi có sự chênh lệch giá.

Toàn bộ quá trình trên được gọi là một lệnh giao dịch. Lệnh mua được bắt đầu bằng hành động mua (mở lệnh) và kết thúc bằng hành động bán (đóng lệnh). Ngược lại, lệnh bán được bắt đầu bằng hành động bán (mở lệnh) và kết thúc bằng hành động mua (đóng lệnh). Do đó, đối với một lệnh thì phải có hai hành động mới có thể gọi là hoàn thành là mở lệnh (hay vào lệnh) và đóng lệnh (hay thoát lệnh).

Cần lưu ý là dù mua hay bán trong thị trường forex thì thực chất bạn cũng không mua bán bất cứ đồng tiền vật chất cụ thể nào. Tất cả các giá trị mua bán đều được quy đổi, tính toán lãi lỗ bù trừ và phản ánh theo loại tiền bạn có trong tài khoản mà thôi. Điều này có thể hơi khó hiểu, nhưng bạn có thể tưởng tượng nó cũng giống như giao dịch chứng khoán, khi mà mọi thứ đều được thực hiện thông qua một hệ thống điện tử trong tài khoản của bạn, bạn không cần phải sở hữu thứ gì cụ thể cả.

4. Lãi và lỗ trong thị trường forex như thế nào?

Bây giờ, có thể bạn sẽ hỏi: "Thế lãi và lỗ trong thị trường forex là như thế nào?". Vâng, chúng ta hãy bắt đầu bằng một ví dụ có thể xảy ra trong thực tế như sau:

Giả sử bạn là người Mỹ và bạn có kế hoạch đến Anh vào kỳ nghỉ. Tại Anh, bạn sẽ phải chi trả các khoản tiền thuê khách sạn, ăn uống, mua sắm và nhiều thứ khác bằng đồng Bảng Anh trong suốt chuyến đi. Vì thế bạn sẽ phải mang Đô-la Mỹ (ký hiệu là \$) đi đổi hay mua một số lượng đồng Bảng Anh (ký hiệu là £). Bạn đến ngân hàng và thấy tỉ giá quy đổi giữa Đô-la Mỹ và đồng Bảng Anh lúc đó là 1.5700 Đô-la Mỹ ăn 1 đồng Bảng Anh ($1.5700\$ = 1£$). Bạn bán đi **1570\$** và lấy về **1000£** (thực chất là mua lại 1000£), sau đó về nhà để chuẩn bị cho chuyến đi.



Thật không may là ngay trước chuyến đi, sếp của bạn lại yêu cầu bạn phải tham gia vào một dự án không thể trì hoãn. Tất nhiên là bạn không muốn mất việc và buộc phải hủy chuyến đi. Vài tuần sau, bạn chợt nhớ ra là vẫn giữ 1000£ và bạn muốn bán nó đi vì nó không thể tiêu được ở Mỹ. Lần này, bạn quay trở lại ngân hàng và nhận được tỉ giá quy đổi là **1.5900\$** ăn **1£**. Điều đó có nghĩa là đồng bảng Anh đã tăng giá

trị so với thời điểm bạn mua vào trước đây. Bạn bán toàn bộ **1000£** và thu về **1590\$**. Vâng, như vậy là bạn đã kiếm được hay lãi **20\$** từ sự chênh lệch tỉ giá sau vài tuần

Một lần khác, bạn phải đi gặp khách hàng tại Nhật Bản. Đây là cơ hội để bạn thử món sushi, xem đấu vật Sumo hay mua một thanh kiếm Samurai; và tất nhiên bạn sẽ cần đến đồng Yên Nhật để mua được tất cả các thứ đó. Bạn đến ngân hàng để mua đồng Yên Nhật (ký hiệu là ¥) và tỉ giá lúc đó là **79.000¥** ăn **1\$** (**79.000¥ = 1\$**). Bạn bán đi **1000\$** và mua lại **79000¥**.

Tuy nhiên, khách hàng của bạn tại Nhật Bản bất ngờ lựa chọn một đối tác khác chứ không phải công ty của bạn. Giờ thì bạn chẳng có lý do gì để đến Nhật Bản nữa và mấy đồng Yên Nhật trở nên vô dụng ở đất Mỹ. Bạn quay lại ngân hàng một lần nữa để đổi tiền (ngân hàng hẳn nhiên là rất vui vì điều này). Nhưng lần này thật không may, tỉ giá quy đổi đã tăng lên **80000¥** ăn **1\$**, cũng có nghĩa là **0.0125\$** ăn **1¥** ($1/80 = 0.0125$). Đồng Yên Nhật giờ đây đã giảm giá trị hơn so với thời điểm bạn mua vào. Bạn bán đi toàn bộ **79000¥** đã mua vào trước đây và chỉ mua lại được **987.5\$** ($79000 \times 0.0125 = 987.5$). Bạn thấy đấy, bạn đã mất đi **12.5\$** chỉ sau vài ngày.

Ví dụ ở trên cho thấy khái niệm ban đầu về việc giao dịch trên thị trường forex. Tuy nhiên, nếu bạn mua một loại ngoại tệ và bán nó đi ngay lập tức, kể cả khi không có biến động nào về giá, bạn sẽ vẫn mất tiền. Đó là bởi vì ngân hàng và các bên tham gia thị trường thu lợi nhuận bằng cách bán ngoại tệ cho khách hàng với giá cao hơn giá mà họ chấp nhận mua vào; và mua vào với giá thấp hơn giá mà họ chấp nhận bán ra. Khoản chênh lệch này được gọi là chênh lệch Spread mà chúng ta sẽ bàn đến sau.

Như bạn đã thấy, tỉ giá ngoại tệ là luôn biến động. Các nhà đầu tư trong thị trường forex hi vọng có lợi nhuận từ sự biến động giá này. Điều đó có vẻ hấp dẫn đấy chứ nhỉ? Bạn nóng lòng muốn kiếm tiền rồi chứ? Hãy cứ bình tĩnh ngồi xuống và học hết những gì ở đây đã. Hãy nhớ rằng "Không học sẽ không thể kiếm được tiền trong thị trường forex".

5. Các kiểu lệnh giao dịch

Trong thị trường forex, một lệnh giao dịch là một chuỗi các mệnh lệnh mã hóa được gửi từ phần mềm trên máy tính đến sàn giao dịch bao gồm các thông tin về cặp tiền giao dịch, khối lượng giao dịch, kiểu lệnh giao dịch, tỉ giá giao dịch. Phần lớn các phần mềm giao dịch cho phép gửi lệnh giao dịch một cách nhanh chóng và đơn giản chỉ bằng một hoặc hai cú click chuột. Trong một số trường hợp, lệnh giao dịch còn được thực hiện trực tiếp trên đồ thị giá. Một vài kiểu lệnh giao dịch cơ bản được chấp nhận bởi hầu hết các sàn giao dịch, trong khi có một số loại lệnh đặc biệt chỉ áp dụng tại một số sàn nhất định. Hãy cùng tìm hiểu về các loại lệnh giao dịch phổ biến nhất trên thị trường.



Lệnh Market/Instant

Lệnh market/instant là kiểu lệnh đơn giản nhất, thực hiện nhanh nhất và là cách phổ biến nhất để thực hiện một giao dịch. Với lệnh market/instant, giao dịch được thực hiện ngay lập tức tại tỉ giá hiện hành đang tồn tại trên thị trường. Nếu bạn mua, lệnh market/instant được khớp tại giá ask; và nếu bạn bán, lệnh market/instant được khớp tại giá bid. Kiểu lệnh market/instant thực chất là 1 trong 2 loại lệnh: lệnh market (lệnh thị trường) hoặc lệnh instant (lệnh vào ngay). Để so sánh sự khác nhau giữa 2 loại lệnh này, hãy tham khảo thêm tại bài viết: [So sánh giữa lệnh market và lệnh instant trong MT4](#).

Lệnh chờ Stop

Lệnh chờ Stop là một loại lệnh chờ mà giá khớp lệnh được đặt trước. Lệnh chờ stop không khớp lệnh ngay lúc đặt lệnh tại mức giá hiện tại mà sẽ tự động đặt một lệnh mua nếu giá lên hoặc một lệnh bán nếu giá xuống và chạm một mức giá đã được xác định trước.

Khi bạn cho rằng giá sẽ tiếp tục đi lên nếu nó chạm một mức giá nhất định phía trên mức giá hiện tại, thì bạn sẽ đặt một lệnh buy stop (chờ mua ở giữa xu hướng) tại mức giá đó. Ngược lại, khi bạn cho rằng giá sẽ tiếp tục đi xuống nếu nó chạm một mức giá nhất định phía dưới mức giá hiện tại, thì bạn sẽ đặt một lệnh sell stop (chờ bán ở giữa xu hướng) tại mức giá đó. Hãy tưởng tượng rằng lệnh chờ stop giống như một cái bẫy được đặt tại một điểm, chỉ chờ giá đi qua điểm đó là nó sẽ vào lệnh để bám theo hướng giá đi qua.



Ví dụ, giá EUR/USD hiện tại là 1.20500, bạn nghĩ rằng nếu giá tăng lên đến 1.20700 thì nó sẽ tiếp tục tăng nữa. Do đó, thay vì ngồi đợi và theo dõi giá nhảy múa trước mặt, bạn có thể đặt một lệnh buy stop với giá đặt trước là 1.20700 sau đó tắt máy tính và đi ra ngoài. Bất cứ khi nào giá chạm mức 1.20700, một lệnh mua sẽ được kích hoạt ngay lập tức. Hãy nhớ rằng bạn chỉ có thể hủy lệnh chờ stop nếu như nó chưa bị kích hoạt.

Lệnh chờ Limit

Lệnh chờ Limit là một loại lệnh chờ mà giá khớp lệnh được đặt trước. Lệnh chờ limit không khớp lệnh ngay lúc đặt lệnh tại mức giá hiện tại mà sẽ tự động đặt một lệnh mua **nếu giá xuống hoặc một lệnh bán nếu giá lên và chạm một mức giá đã được xác định trước.**

Khi bạn cho rằng giá sẽ quay đầu đi lên nếu nó chạm một mức giá nhất định phía dưới mức giá hiện tại, thì bạn sẽ đặt một lệnh buy limit (chờ mua ở đáy) tại mức giá đó. Ngược lại, khi bạn cho rằng giá sẽ quay đầu đi xuống nếu nó chạm một mức giá nhất định phía trên mức giá hiện tại, thì bạn sẽ đặt một lệnh sell limit (chờ bán ở đỉnh) tại mức giá đó. Hãy tưởng tượng rằng lệnh chờ limit giống như một cái bẫy được đặt tại một điểm mà điểm đó nhiều khả năng là đỉnh hoặc đáy của một xu hướng, chỉ chờ giá chạm vào điểm đó là nó sẽ vào lệnh để chờ cơ hội xu hướng giá đổi chiều.



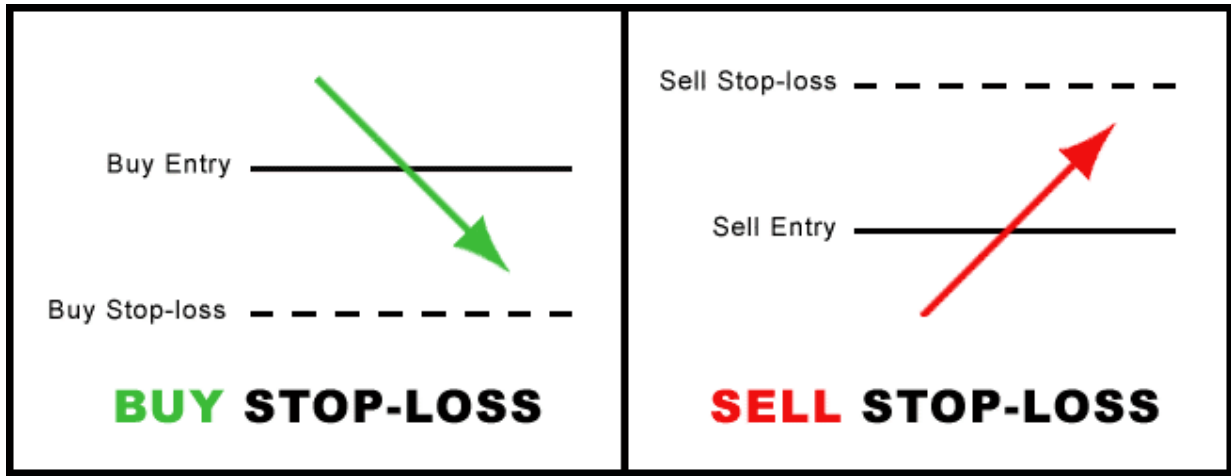
Ví dụ, giá EUR/USD hiện tại là 1.20500, bạn nghĩ rằng nhiều nhất là giá chỉ tăng đến 1.20700 thì sẽ quay đầu giảm xuống. Do đó, thay vì ngồi đợi và theo dõi giá nhảy múa trước mặt, bạn có thể đặt một lệnh sell stop để bắt đỉnh của xu hướng với giá đặt trước là 1.20700 sau đó tắt máy tính và đi ra ngoài. Bất cứ khi nào giá chạm mức 1.20700, một lệnh bán sẽ được kích hoạt ngay lập tức. Giống như lệnh chờ stop, bạn chỉ có thể hủy lệnh chờ limit nếu như nó chưa bị kích hoạt.

Cả hai kiểu lệnh chờ stop và lệnh chờ limit được gọi chung là lệnh chờ. Việc chúng có được kích hoạt hay không phụ thuộc vào việc giá có chạm mức giá chờ đã được đặt trước hay không.

Lệnh cắt lỗ (Stop loss)

Lệnh cắt lỗ là một loại lệnh được bổ sung vào một lệnh khác để tự động đóng lệnh đó lại nếu giá chạm tới một mức giá nhất định mà tại đó bạn chấp nhận cắt lỗ. Điều này nhằm mục đích tránh cho bạn bị thua lỗ nhiều hơn nếu xu hướng giá đi theo hướng bất lợi (gây lỗ). Lệnh cắt lỗ là cực kỳ quan trọng với bất kỳ trader nào bởi vì nó giúp kiểm soát rủi ro và hạn chế thua lỗ. Nếu không có lệnh cắt lỗ, bạn có thể mất hết vốn chỉ trong thời gian rất ngắn nếu giá đi ngược lại bạn quá nhanh. Bạn luôn có thể bổ sung lệnh cắt lỗ vào bất cứ loại lệnh nào khác và nó sẽ vẫn còn tác

dùng cho tới khi nào lệnh đó vẫn đang tồn tại. Hoặc bạn có thể điều chỉnh hoặc hủy lệnh stop-loss đối với một lệnh khác bất cứ lúc nào.

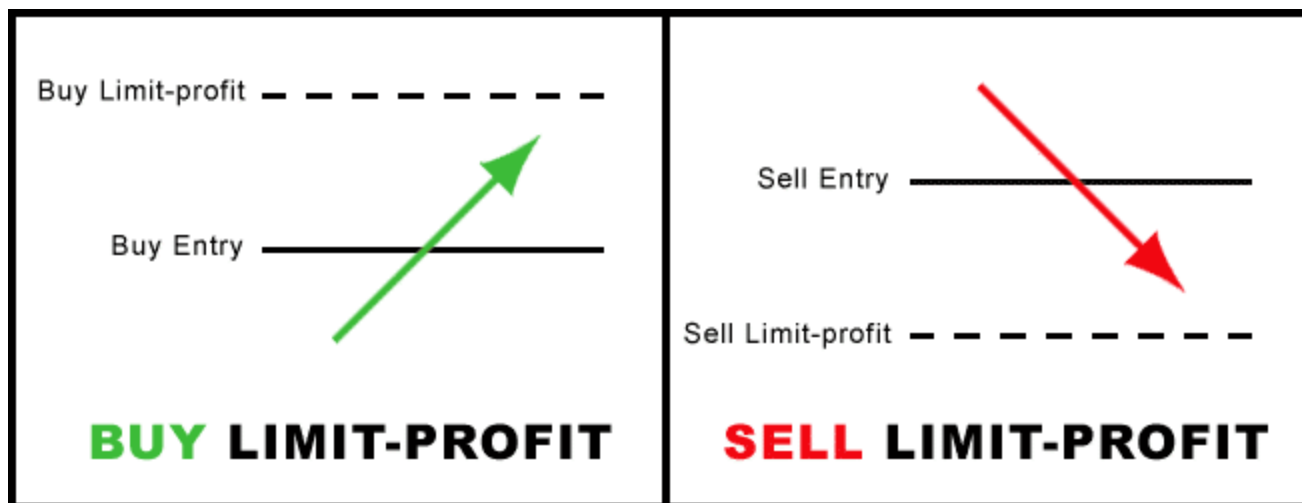


Ví dụ, bạn mua EUR/USD với giá 1.20500, nhưng sau đó giá bắt đầu đi xuống. Bạn không muốn mất quá nhiều tiền nên bạn nghĩ sẽ đóng giao dịch sai lầm này lại nếu giá giảm xuống đến 1.20300. Nhưng bạn lại có việc phải đi ra ngoài và không thể ngồi đợi và theo dõi giá được nên bạn sẽ bổ sung một lệnh cắt lỗ vào lệnh mua hiện tại với giá cắt lỗ là 1.20300. Khi bạn quay trở về, giá tụt xuống đến mức 1.2000 nhưng giao dịch của bạn đã được đóng lại ở mức giá 1.2030 và bạn chỉ lỗ số tiền mà bạn đã xác định sẵn sàng mất.

Trong các phần mềm giao dịch, lệnh cắt lỗ được viết là "stop loss". Trong các tài liệu, thuật ngữ hoặc cách gọi tắt khi trao đổi trên website, nó cũng có thể được gọi tắt là SL.

Lệnh chốt lời (Take Profit)

Lệnh chốt lời là một loại lệnh được bổ sung vào một lệnh khác để tự động đóng lệnh đó lại nếu giá chạm một mức giá nhất định mà tại đó bạn quyết định chốt lời. Điều này nhằm mục đích hiện thực hóa lợi nhuận mà bạn đã đạt được. Lệnh chốt lời rất hữu ích vì nó giúp bạn biến số tiền lãi danh nghĩa thành số tiền lãi thật thực sự. Nếu không có lệnh chốt lời, bạn có thể bị tuột khỏi tay số tiền lãi khi giá bất ngờ quay đầu theo hướng bất lợi (gây lỗ). Cũng giống như lệnh cắt lỗ, lệnh chốt lời có thể được bổ sung, điều chỉnh và hủy bỏ bất cứ lúc nào.



Ví dụ, bạn mua EUR/USD tại giá 1.20500, sau đó giá bắt đầu tăng và bạn bắt đầu có lãi. Bạn nghĩ rằng giá chỉ có thể tăng cao nhất lên đến 1.20700 và bạn cảm thấy thỏa mãn với mức lãi tại giá này. Nhưng bạn lại có việc phải ra ngoài và không thể ngồi đợi được nên bạn bổ sung một lệnh chốt lời vào lệnh mua hiện tại với giá chốt lời là 1.20700. Khi bạn quay về, giá đã bị tụt xuống 1.20300 nhưng trước đó nó đã vẫn kịp chạm mức 1.20700 trước khi quay đầu giảm xuống. Giờ thì bạn phải cảm ơn lệnh chốt lời đã giúp bạn thu được tiền lãi trước khi nó bay hơi vì giá giảm.

Trong các phần mềm giao dịch, lệnh chốt lời được viết là "take-profit". Trong các tài liệu, thuật ngữ hoặc cách gọi tắt khi trao đổi trên website, nó cũng có thể được gọi tắt là TP.

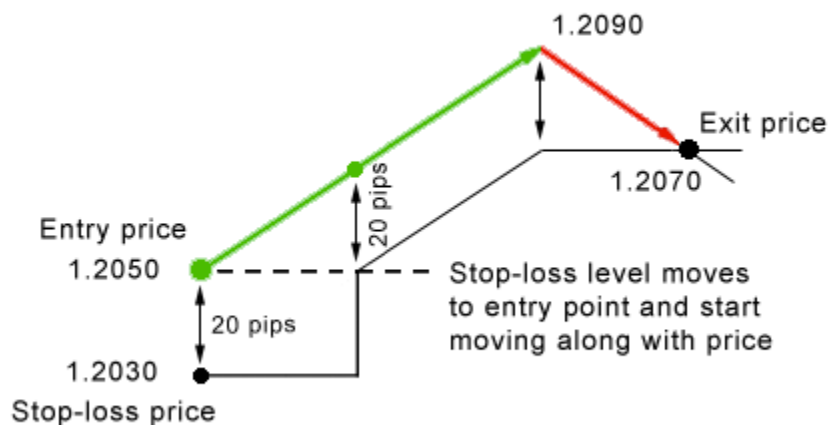
▼ Advertisement

Lệnh cắt lỗ đuôi (Trailing Stop)

Lệnh cắt lỗ đuôi là một loại lệnh được bổ sung vào một lệnh khác để tự động di chuyển mức cắt lỗ theo một khoảng cách cố định so với mức giá hiện tại khi giá đi theo hướng có lợi (tạo ra lãi), nhưng sẽ giữ nguyên vị trí cắt lỗ nếu giá đi theo hướng bất lợi (gây lỗ). Vì tính chất này mà lệnh cắt lỗ đuôi cũng được mệnh danh là "máy gặt". Tuy gọi là "cắt lỗ đuôi" nhưng dù giá có quay đầu theo hướng bất lợi và đóng lệnh tại mức giá cắt lỗ đã di chuyển thì trên thực tế là luôn có lãi so với điểm vào lệnh ban đầu. Có một số điều cần ghi nhớ về lệnh cắt lỗ đuôi:

- Lệnh cắt lỗ đuôi sẽ chưa đặt ra bất kỳ mức cắt lỗ nào cho đến khi giá hiện tại đã tạo ra một khoảng cách bằng khoảng cách cắt lỗ so với giá vào lệnh. Tức là nó luôn đảm bảo chỉ di chuyển mức cắt lỗ từ vị trí mà lệnh bắt đầu có lãi.

- Một khi mức cắt lỗ đã được dịch chuyển bám theo hướng giá có lợi, nó sẽ là chiếc khóa một chiều và sẽ không bao giờ lùi bước ngay cả khi giá quay đầu ngược lại về hướng bất lợi. Trong trường hợp đó, mức cắt lỗ sẽ đứng im chờ cho đến khi giá quay lại để chạm vào và kích hoạt việc đóng lệnh.



Với tính năng này, lệnh cắt lỗ đuôi là một công cụ hiệu quả để bạn bảo vệ và tối đa hóa lợi nhuận theo cách "để giá đi xa nhất có thể". Cũng giống như lệnh cắt lỗ và chốt lời, lệnh cắt lỗ đuôi cũng có thể được bổ sung, thay đổi và hủy bỏ bất cứ lúc nào.

6. Pip và Lot là gì?

Pip là gì?

Sẽ có lúc bạn nghe được một người bạn cùng chơi forex nói rằng anh ta vừa lãi được hàng trăm pip. Vậy "pip" là gì?

PIP là từ viết tắt của "**P**rice **I**nterest **P**oint", tức là nó được dùng để xác định mức lãi của giao dịch dựa trên điểm của giá. Pip là mức thay đổi giá nhỏ nhất của cặp tiền giao dịch theo tiêu chuẩn thập phân "4 và 2", nó cũng là mức thay đổi giá tại con số thập phân thứ 4 hoặc thứ 2 sau dấu phẩy. Số thập phân thứ 2 được áp dụng cho các cặp tiền có Yên Nhật (JPY) và số thập phân thứ 4 áp dụng cho hầu hết các cặp còn lại. Ví dụ: Giá EUR/USD thay đổi từ 1.2575 đến 1.2576, điều này có nghĩa là giá EUR đã tăng lên 0.0001 USD hay 1 pip.

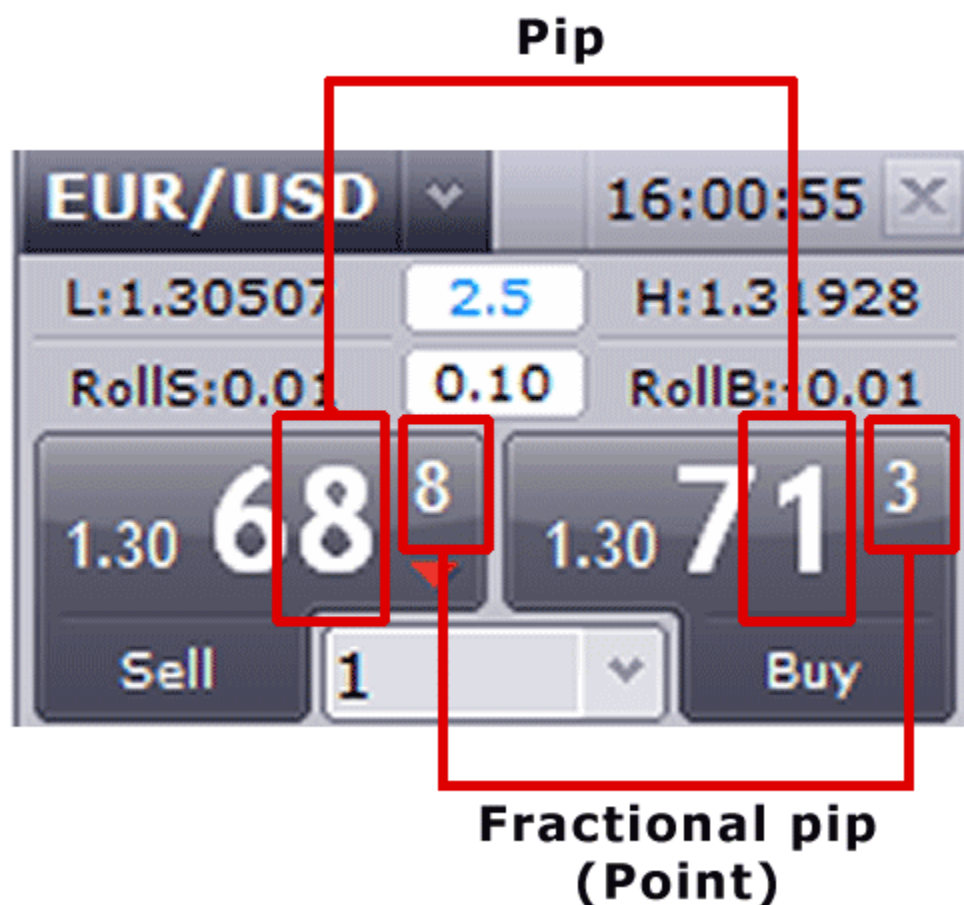
EUR/USD = 1.2575 → 1.2576

Giá tăng lên 0.0001 = 1 pip

Một ví dụ khác, nếu giá USD/JPY thay đổi từ 80.34 đến 80.31, điều này có nghĩa là giá USD đã giảm xuống 0.03 JPY hay 3 pip.

USD/JPY = 80.34 → 80.31

Giá giảm xuống 0.0003 = 3 pips



Hiện nay, phần lớn các sàn giao dịch đã chuyển sang dùng hệ tiêu chuẩn thập phân "5 và 3" thay vì "4 và 2" như trước đây, nó cho phép báo giá chính xác hơn 10 lần. Bạn sẽ thấy rằng sự thay đổi giá nhỏ nhất bây giờ nằm ở con số thập phân thứ 5 hoặc thứ 3 sau dấu phẩy. Nhưng nó không phải là pip nữa, mà chỉ là "pip chia nhỏ" (hay còn gọi là point). Ví dụ: nếu giá EUR/USD thay đổi từ 1.25751 đến 1.25752, thì đó có nghĩa là giá EUR đã tăng lên 0.00001 USD, hay 1 point, hay 0.1 pip.

EUR/USD = 1.2575¹ → 1.2575²

Giá tăng lên 0.00001 = 1 point = 0.1 pip

Giờ thì bạn đã biết pip là gì rồi. Và bạn nên yêu quý pip vì nó là tất cả những gì bạn tìm kiếm trong quá trình giao dịch sau này.

Pip có giá trị bao nhiêu?



Nếu có ai đó nói với bạn rằng anh ta vừa kiếm được hàng trăm pip, thì bây giờ bạn đã hiểu rằng anh ta vừa kiếm được tiền vì tỉ giá của cặp tiền mà anh ta giao dịch vừa thay đổi một khoảng cách là hàng trăm pip. Nhưng rốt cuộc là anh ta vừa kiếm được bao nhiêu tiền? Để trả lời được câu hỏi này, chúng ta phải tìm hiểu xem pip có giá trị như thế nào?

Giá trị của pip (cũng được hiểu là giá trị của 1 pip) là số tiền bạn lãi hoặc lỗ khi tỉ giá của cặp tiền giao dịch biến động 1 pip. Thực ra, giá trị pip phụ thuộc vào một số thông số sau: cặp tiền giao dịch, khối lượng tiền giao dịch, và loại tiền được dùng để xác định giá trị pip (thường là loại tiền trong tài khoản của bạn). Giả sử rằng giá trị pip được xác định đối với khối lượng giao dịch là 1 đơn vị tiền tệ và định giá bằng USD. Hãy xem các ví dụ sau:

Ví dụ 1: Nếu bạn mua 1 đơn vị EUR/USD tại giá EUR/USD = 1.2500, bạn phải dùng đến 1.2500 USD. Sau đó, giá EUR/USD tăng lên đến 1.2501, có nghĩa là nó tăng lên 1 pip. Bây giờ, bạn quyết định đóng giao dịch bằng cách bán đi 1 EUR mà bạn đã mua vào trước đó và nhận lại 1.2501 USD. Lợi nhuận của bạn là:

$$1.2501 - 1.2500 = 0.0001 \text{ USD}$$

Trong trường hợp này, giá trị pip cho 1 đơn vị EUR/USD là **0.0001 USD**. Bạn sẽ nhận ra là giá trị pip cho 1 EUR trong cặp EUR/USD luôn luôn là **0.0001 USD** bất kể tỉ giá EUR/USD là bao nhiêu.

Ví dụ 2: Nếu bạn bán 1 đơn vị USD/JPY tại giá USD/JPY = 80.00, bạn sẽ nhận được 80 JPY. Sau đó, giá USD/JPY tăng lên đến 80.01, có nghĩa là nó tăng lên 1 pip. Giá của 1 JPY giờ đây được tính bằng:

$$1 \text{ JPY} = (1 / 80.01) \text{ USD}$$

Bạn quyết định đóng giao dịch bằng cách mua lại USD và bán đi 80 JPY mà bạn đã mua vào trước đó. Bạn sẽ nhận được số tiền là:

$$(1 / 80.01) \times 80 \approx 0.999875 \text{ USD}$$

Lợi nhuận của bạn là:

$$(1 - 0.999875) = 0.000125 \text{ USD}$$

Trong trường hợp này, giá trị pip cho 1 USD trong cặp USD/JPY là **0.000125 USD**. Bạn sẽ nhận ra là giá trị pip cho 1 đơn vị USD/JPY phụ thuộc vào tỉ giá USD/JPY khi bạn đóng giao dịch (trong ví dụ vừa nêu là 80.01).

Ví dụ 3: Nếu bạn mua một đơn vị EUR/JPY tại giá EUR/JPY = 100.00, bạn cần đến 100 JPY. Sau đó, giá EUR/JPY tăng lên 100.01, có nghĩa là nó tăng lên 1 pip. Bây giờ, bạn quyết định đóng giao dịch bằng cách bán đi 1 EUR mà bạn vừa mua vào trước đó và nhận lại 100.01 JPY. Lợi nhuận của bạn là:

$$(100.01 - 100.00) = 0.01 \text{ JPY}$$

Trong trường hợp này, giá trị pip cho 1 đơn vị EUR/JPY là **0.01 JPY**. Nhưng bạn cần tính giá trị pip theo USD, do đó cần thực hiện một bước nữa là quy đổi **0.01 JPY sang USD**. Giả sử là tại thời điểm bạn đóng giao dịch, tỉ giá USD/JPY = 80.00. Vậy thì 0.01 JPY lợi nhuận của bạn được quy đổi thành:

$$0.01/80 = 0.000125 \text{ USD}$$

Như vậy là giá trị pip cho 1 đơn vị EUR/JPY là **0.01 JPY hay 0.000125 USD**. Bạn sẽ nhận ra là giá trị pip cho 1 đơn vị EUR/JPY, được định giá bằng USD, phụ thuộc vào tỉ giá của cặp trung gian USD/JPY tại thời điểm đóng giao dịch.



Bây giờ, hãy tổng kết lại qua những ví dụ trên:

- Giá trị pip được xác định dựa trên 3 yếu tố: Cặp tiền giao dịch, khối lượng giao dịch (trong các ví dụ trên là 1 đơn vị), và loại tiền được dùng để định giá trị pip (trong các ví dụ trên là USD).
- Nếu đồng tiền định giá trong cặp giao dịch là USD (USD đứng sau trong cặp), thì giá trị pip cho 1 đơn vị cặp tiền đó luôn luôn là 0.0001 USD.
- Nếu đồng tiền cơ sở trong cặp giao dịch là USD hoặc cặp giao dịch là một cặp chéo, thì giá trị pip phụ thuộc vào tỉ giá của cặp giao dịch hoặc của cặp tiền trung gian tại thời điểm đóng giao dịch.

Quay trở lại câu hỏi đầu tiên, một khi bạn đã biết giá trị pip là bao nhiêu, chỉ cần nhân nó với số pip mà người kia đã kiếm được thì sẽ biết anh ta đã kiếm được bao nhiêu tiền.

Lot là gì?

Bạn đã biết rằng lỗ hay lãi có thể đo bằng pip, có nghĩa là tỉ giá càng biến động nhiều pip thì bạn càng lỗ hoặc lãi nhiều hơn. Bạn cũng sẽ thấy là trên thực tế tỉ giá hàng ngày biến động tương đối ít, ví dụ như cặp USD/JPY có thể chỉ biến động khoảng 100 pip trong một ngày bình thường (VD: từ 80.000 đến 81.000).

Hãy thử xem bạn sẽ kiếm được bao nhiêu tiền trong một ngày nếu như bạn đầu tư 1 USD để mua cặp USD/JPY với tỉ giá 80.000. Xem lại [ví dụ 2](#) ở trên thì bạn kiếm được 0.000125 USD cho mỗi pip biến động. Mà trong một ngày bình thường, tỉ giá cặp USD/JPY có thể chỉ biến động 100 pip; do đó bạn sẽ chỉ kiếm được $0.000125 \times 100 = 0.0125$ USD = 1.25 cent.



Ồ, thử nghĩ xem bạn có thể làm gì với số tiền lãi nhỏ bé này? Nó có xứng đáng để bạn dành thời gian quan tâm và nghiên cứu món forex khó nhằn này? Tất nhiên là không rồi, sẽ thật là ngớ ngẩn nếu ai đó muốn kiếm tiền thực sự trong thị trường forex chỉ với vài Đô-la. Bạn cần phải giao dịch với một khối lượng rất nhiều tiền mới có thể có lợi nhuận đáng kể từ những biến động tỉ giá rất nhỏ như vậy. Vậy thì sẽ như thế nào nếu như bạn có 100,000 USD để giao dịch? Lúc đó lợi nhuận của bạn trong ví dụ trên sẽ là $0.0125 \text{ USD} \times 100,000 = 1250 \text{ USD}$. Đây, số tiền này đã làm cho bạn cảm thấy thoải mái hơn rồi chứ? :)

Vì thế, trong thị trường forex người ta giao dịch với khối lượng tiền rất lớn, sử dụng một đơn vị để đo được gọi là "**Lot**". Thông thường, một lot tiêu chuẩn (Standard lot) tương đương với 100,000 đơn vị tiền. Bên cạnh lot tiêu chuẩn còn có một số

kích cỡ lot khác là mini lot, micro lot và nano lot; chúng lần lượt tương đương với 10000, 1000 và 100 đơn vị.

Cỡ lot	Số lượng đơn vị tiền
Standard Lot	100,000
Mini Lot	10,000
Micro Lot	1,000
Nano Lot	100

Một vài sàn giao dịch hoặc phần mềm giao dịch vẫn sử dụng đơn vị tiền để đo khối lượng giao dịch thay vì lot. Do đó, cần kiểm tra với sàn giao dịch hoặc phần mềm giao dịch để xác định được khối lượng giao dịch được đo theo cách nào.

Hãy thử quay lại để tính giá trị pip của các ví dụ trước đây đối với các cách đo khối lượng giao dịch khác nhau:

Cặp	Tỷ giá lúc đóng giao dịch	Giá trị pip cho mỗi...				
		Đơn vị tiền	Standard lot	Mini lot	Micro lot	Nano lot
EUR/USD	Bất kỳ	\$0.0001	\$10	\$1	\$0.1	\$0.01
USD/JPY	1 USD = 80 JPY	\$0.000125	\$12.5	\$1.25	\$0.125	\$0.0125
EUR/JPY	1 USD = 80 JPY	\$0.000125	\$12.5	\$1.25	\$0.125	\$0.0125

Đừng lo lắng với các tính toán mang tính số học này. Bạn sẽ không cần tính toán chúng trong quá trình giao dịch vì phần mềm giao dịch trên máy tính sẽ tự động tính toán cho bạn. Những gì trình bày ở đây chỉ có ý nghĩa giúp bạn hiểu rõ hơn các khái niệm mà thôi.

OK, có vẻ bạn cũng khá đau đầu với bài học này rồi. Hãy thư giãn đôi chút và chúng ta sẽ chuyển đến một phần quan trọng khác trong bài học sau.

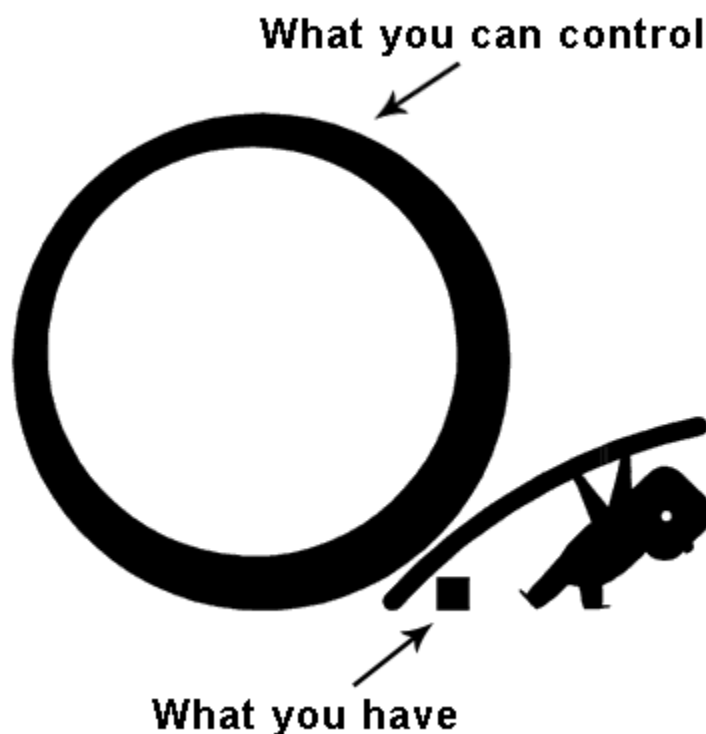
7. Khái niệm về đòn bẩy, Margin và Equity

Trong bài học này, chúng ta sẽ tìm hiểu về ba khái niệm rất quan trọng đối với bất kỳ trader nào muốn kiểm soát giao dịch của mình cũng như cách tính lỗ và lãi trong giao dịch.

Tỉ lệ đòn bẩy là gì?

Có thể bạn đang nghĩ "Để mở được một giao dịch forex cần đến hàng trăm ngàn Đô-la. Trò chơi này chắc chắn là dành cho các tay triệu phú chứ không phải mình". Đừng lo lắng, bạn vẫn có thể giao dịch bởi vì có một công cụ mạnh mẽ giúp bạn làm được điều này, gọi là "tỉ lệ đòn bẩy". Sử dụng tỉ lệ đòn bẩy có nghĩa là bạn có thể vay tiền từ sàn giao dịch để giao dịch một khối lượng lớn hơn số tiền mà bạn thực có trong tài khoản. Tỉ lệ đòn bẩy là tỉ lệ giữa số tiền bạn thực có trong tài khoản với số tiền bạn có thể giao dịch. Tỉ lệ đòn bẩy thường được thể hiện bằng dạng thức 1:x, trong đó x là số lần mà số tiền giao dịch lớn hơn số tiền thực có.

Lấy ví dụ, giả sử trong tài khoản của bạn có 1000\$, sàn giao dịch sẽ cho bạn vay 99,000\$. Sau đó, bạn có thể mở một lệnh giao dịch có khối lượng lên đến 100,000\$ trong khi tài khoản thực chỉ có 1000\$. Như vậy là bạn đã có thể kiểm soát một khối lượng tiền là 100,000\$ chỉ với 1000\$. Nói cách khác, bạn có thể giao dịch với khối lượng gấp 100 lần số tiền bạn thực có trong tài khoản. Trong trường hợp này, tỉ lệ đòn bẩy của bạn là 1:100 (hay 1%).



Sàn giao dịch có thể cung cấp nhiều mức tỉ lệ đòn bẩy khác nhau cho khách hàng lựa chọn. Nó có thể dao động từ 1:1 cho đến 1:1000 hoặc thậm chí cao hơn, tùy thuộc vào điều kiện giao dịch của từng sàn.

Giá trị tài khoản	Tỉ lệ đòn bẩy	Tỉ lệ đòn bẩy (%)	Khối lượng giao dịch lớn nhất cho phép
\$1,000	1:1	100%	\$1,000 (0.01 lot)
	1:50	2%	\$50,000 (0.5 lot)
	1:100	1%	\$100,000 (1 lot)
	1:200	0.5%	\$200,000 (2 lot)
	...	...	...
	1:1000	0.1%	\$1,000,000 (10 lot)

Lưu ý rằng tỉ lệ đòn bẩy chỉ giúp bạn tăng khối lượng giao dịch chứ không có tác dụng san sẻ tiền lãi hoặc lỗ. Số tiền lãi hoặc lỗ sẽ bị tính vào số tiền gốc (thực có) trong tài khoản của bạn; số tiền vay từ tỉ lệ đòn bẩy là bất khả xâm phạm và sẽ được hoàn trả lại nguyên vẹn cho sàn giao dịch sau mỗi giao dịch hoàn thành. Hãy xem tác dụng của đòn bẩy vào kết quả của giao dịch trong bảng ví dụ dưới đây:

Giá trị tài khoản ban đầu		1000\$		
Tỉ lệ đòn bẩy		1:100	1:200	1:500
Khối lượng giao dịch lớn nhất cho phép		1 lot	2 lot	5 lot
Giá trị pip		10\$	20\$	50\$
Lãi 10 pip	Tiền lãi	+100\$	+200\$	+500\$
	Kết quả	1100\$	1200\$	1500\$
Lỗ 10 pip	Tiền lỗ	-100\$	-200\$	-500\$
	Kết quả	900\$	800\$	500\$

Bạn thấy đấy, sử dụng tỉ lệ đòn bẩy càng cao, bạn càng giao dịch được khối lượng lớn; do đó tốc độ lãi và lỗ càng cũng càng nhanh. Tỉ lệ đòn bẩy luôn hấp dẫn nhưng cũng rất nguy hiểm với mọi trader. Người ta nói rằng tỉ lệ đòn bẩy là con dao hai lưỡi bởi vì nó vừa có thể là một vũ khí lợi hại vừa có thể giết (tài khoản của) bạn

chỉ trong nháy mắt, phụ thuộc vào việc bạn có kiểm soát được nó hay không. Tỷ lệ đòn bẩy phóng đại cả mức lãi và mức lỗ của giao dịch theo cách như nhau.

Sử dụng đòn bẩy quá thấp sẽ khiến cho kết quả giao dịch nhỏ quá không đáng kể và không tận dụng được lợi thế của thị trường forex. Ngược lại, sử dụng đòn bẩy quá cao có làm bạn mất kiểm soát và rơi vào tình trạng mạo hiểm. Chúng ta sẽ tìm hiểu hơn nữa về tác động của đòn bẩy trong một phần khác.

▼ Advertisement

Tiền đặt lệnh (margin) là gì?

Về cơ bản, tiền đặt lệnh (margin) là số tiền bạn cần phải ký quỹ với sàn giao dịch để lệnh giao dịch của bạn được mở và duy trì trên thị trường. Sàn giao dịch sẽ tách số tiền đặt lệnh độc lập khỏi tài khoản của bạn để giữ cho lệnh được mở. Giả sử là loại tiền trong tài khoản của bạn là USD và tỷ lệ đòn bẩy của tài khoản là 1:100. Hãy xem một số ví dụ sau đây:

1. Nếu bạn muốn mua **1 lot** (hay **100,000 đơn vị**) cặp **USD/JPY**, số tiền đặt lệnh gốc (đúng như nó đáng ra phải có) là **100,000 USD**. Nhưng vì tỷ lệ đòn bẩy là **1:100** (hay **1%**), nên số tiền margin thực tế chỉ là $100,000 \times 1\% = \mathbf{1,000\ USD}$.
2. Nếu bạn muốn mua **1 lot** (hay **100,000 đơn vị**) cặp **EUR/USD** với giá **1.25000**, số tiền đặt lệnh gốc (đúng như nó đáng ra phải có) là **100,000 EUR**, tương đương với $100,000 \times 1.25000 = \mathbf{125,000\ USD}$. Nhưng vì tỷ lệ đòn bẩy là **1:100** (hay **1%**), nên số tiền margin thực tế chỉ là $125,000 \times 1\% = \mathbf{1,250\ USD}$.
3. Nếu bạn muốn mua **1 lot** (hay **100,000 đơn vị**) cặp **EUR/JPY** mà lúc đó tỷ giá **EUR/USD** là **1.25000**, số tiền đặt lệnh gốc (đúng như nó đáng ra phải có) là **100,000 EUR**, tương đương với $100,000 \times 1.25000 = \mathbf{125,000\ USD}$. Nhưng vì tỷ lệ đòn bẩy là **1:100** (hay **1%**), nên số tiền margin thực tế chỉ là $125,000 \times 1\% = \mathbf{1,250\ USD}$.

Từ các ví dụ ở trên, chúng ta có thể tổng kết ra công thức tính số tiền đặt lệnh như sau:

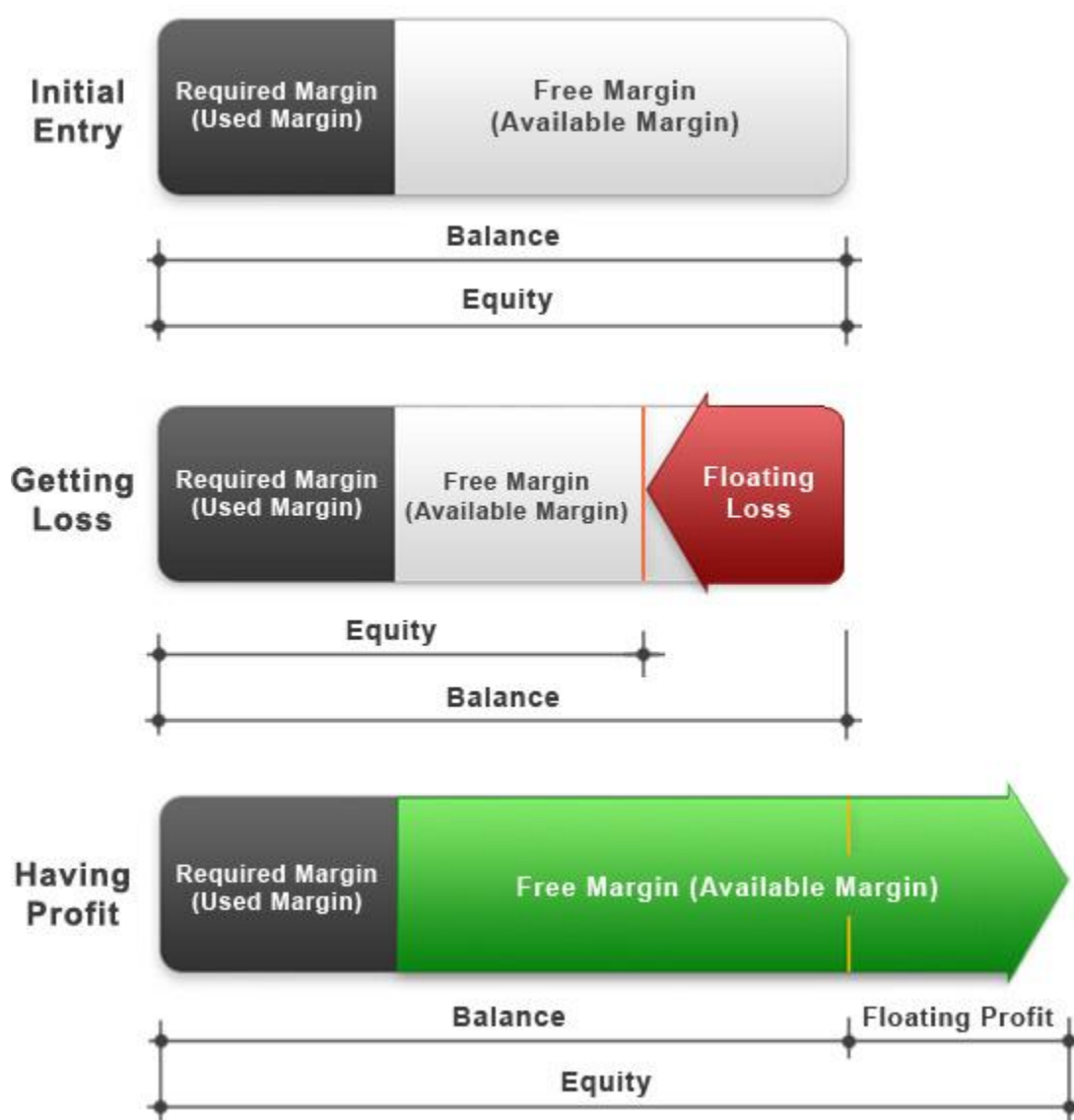
Số tiền margin = Số tiền cơ sở x Tỷ giá của cặp (Tiền cơ sở/Tiền trong tài khoản) x Tỷ lệ đòn bẩy

Trong các phần mềm giao dịch tiền đặt lệnh được thể hiện như là "margin" hay "required margin" hay "used margin". Sau khi vào lệnh, số tiền còn lại của tài

khoản được dùng để chịu lỗ của các lệnh đang mở hoặc để mở lệnh mới được gọi là số dư tức thời (free margin).

Vốn tức thời (equity) là gì?

Vốn tức thời (equity) là giá trị tài khoản gốc (balance) cộng/trừ số tiền lãi/lỗ tức thời (floating profits/losses) của tất cả các lệnh đang mở trong tài khoản. Vốn tức thời thể hiện giá trị tạm thời của tài khoản tại một thời điểm nào đó, nó thay đổi liên tục khi giao dịch đang mở thay đổi giá trị lãi/lỗ tức thời do tỉ giá biến động liên tục. Do đó, giá trị equity sẽ trở thành giá trị thực của tài khoản nếu ngay tại thời điểm đó ta đóng tất cả các lệnh đang mở ngay lập tức. Minh họa sau đây sẽ thể hiện mối quan hệ giữa các thông số này:



Bạn thấy là equity sẽ cao hơn giá trị balance khi lệnh giao dịch đang trong tình trạng lãi và thấp hơn giá trị balance khi lệnh giao dịch đang trong tình trạng lỗ. Equity được tính theo công thức:

Equity = Balance + Tổng số tiền lãi (hoặc lỗ) tức thời

Ví dụ:

Balance	\$1,000	
Tổng số tiền lãi (hoặc lỗ) tức thời	\$100	-\$100
Equity	\$1,100	\$900

Khi bạn không có giao dịch nào được mở: **Equity = Balance = Số dư tức thời (free margin)**.

Nếu equity giảm xuống thấp hơn một mức % nhất định so với margin, được gọi là mức **"Stop-out"** (cắt lỗ cưỡng bức), thì sàn giao dịch sẽ tự động đóng lệnh bắt buộc các giao dịch đang lỗ nhất để giải phóng tiền margin của các giao dịch đó. Việc này có tác dụng ngăn ngừa không cho tài khoản thua lỗ nhiều hơn và giữ cho giá trị tài khoản được bảo đảm ở một mức độ nhất định sau khi giao dịch bị thua lỗ ở mức tối đa.

Có một thông số khác gọi là **"Margin Call"** (báo động số dư). Đó là một mức % nhất định so với tiền margin mà tại đó sàn giao dịch hoặc phần mềm giao dịch sẽ cảnh báo với bạn trước khi nó chạm mức stop-out. Mức "margin call" luôn thấp hơn hoặc bằng mức stop-out. "Margin call" cũng giống như một lời cảnh báo trước khi có hành động thực sự là "Stop-out", do đó cái chúng ta cần quan tâm thực sự là mức stop-out. Mức "margin call" và "stop-out" được áp dụng khác nhau với các loại tài khoản khác nhau đối với các sàn giao dịch khác nhau, tùy thuộc vào điều kiện giao dịch của sàn. Hãy xem ví dụ dưới đây để so sánh tác động của các mức "margin call" và "stop-out" khác nhau:

Margin	1,000\$	
Các trường hợp	Trường hợp 1	Trường hợp 2
Mức Margin	100%	50%

call			
Mức Stop-out	100%	30%	
Mức lỗ tức thời	-2,000\$	-2,500\$	-2,700\$
Equity	1,000\$ (100% tiền đặt lệnh)	500\$ (50% tiền đặt lệnh)	300\$ (30% tiền đặt lệnh)
Phản ứng	Margin call & stop-out xảy ra cùng một lúc	Margin call (Cảnh báo)	Stop-out (Tự động cắt lỗ)
Giá trị tài khoản sau khi stop-out	\$1,000		\$300

Với mức stop-out cao hơn, mức lỗ cao nhất bạn phải chịu sẽ nhỏ hơn nhưng giao dịch của bạn sẽ bị tự động cắt lỗ sớm hơn trước khi nó có thể (giả thiết) quay trở về mức có lãi. Ngược lại, với mức stop-out thấp hơn, bạn sẽ phải chịu mức lỗ cao nhất lớn hơn nhưng giao dịch của bạn sẽ cắt lỗ muộn hơn và có cơ hội quay về trạng thái lãi nếu thị trường đổi hướng. Vì vậy, bạn cần kiểm tra các mức này với sàh để có thể kiểm soát tốt nhất các giao dịch của mình.

Làm thế nào để tính toán được mức lãi và lỗ?

Chúng ta vừa tìm hiểu về những khái niệm cơ bản quan trọng nhất về giao dịch forex. Giờ hãy chuyển sang cách tính lãi và lỗ, điều mà mọi trader đều quan tâm.



Với cùng một điểm vào lệnh và điểm thoát lệnh, giao dịch của bạn sẽ lãi hoặc lỗ tùy thuộc vào lệnh đó là mua hay bán. Bạn sẽ có lãi nếu mua trong thị trường đang lên giá hoặc bán trong thị trường đang xuống giá và ngược lại. Vì thế nên chúng ta coi mức lãi hay mức lỗ chỉ như một thông số gọi là kết quả giao dịch với giá trị thể hiện sự thay đổi giá trị của tài khoản sau giao dịch. Mức lãi hoặc lỗ được tính theo công thức sau:

Số tiền lãi (hoặc lỗ) = Số pip biến động x Giá trị pip cho 1 lot x Số lot giao dịch
hoặc

Số tiền lãi (hoặc lỗ) = Số pip biến động x Giá trị pip cho 1 đơn vị x Số đơn vị tiền giao dịch

Bạn có thể dùng 1 trong 2 công thức trên tùy vào việc phần mềm giao dịch tính khối lượng giao dịch theo lot hay đơn vị tiền. Giả sử bạn mua 2 lot EUR/USD với giá 1.25000 sau đó thoát lệnh tại giá 1.25300. Như vậy là giá đã biến động 30 pip, mà giá trị pip cho 1 lot EUR/USD là $100,000 \times 0.0001\$ = 10\$$. Hãy tính thử mức lãi:

$$\text{Số tiền lãi} = 30 \text{ pips} \times 1\$0 \times 2 \text{ lots} = 600\$$$

Hãy nhớ rằng trên thực tế, bạn còn phải tính đến chênh lệch spread khi đóng hoặc mở lệnh. Giá ask áp dụng khi bạn mở lệnh mua và đóng lệnh bán; giá bid áp dụng khi bạn mở lệnh bán và đóng lệnh mua.

Xin nhắc lại rằng bạn không cần phải nhớ tất cả các công thức tính toán này vì phần mềm giao dịch trên máy tính sẽ tự động tính toán chúng. Nhưng dù sao biết được

cách thức tính toán cũng giúp bạn hiểu chúng rõ hơn. Thậm chí nếu bạn muốn tính toán trước khi giao dịch, bạn có thể vào khu vực công cụ máy tính trên website.

8. Làm thế nào để phân tích thị trường?

Bạn đã được học về các kiến thức cơ bản về thị trường forex rồi, giờ là lúc học cách phân tích thị trường. Những bài học tiếp theo sẽ hướng dẫn bạn các phương pháp khác nhau để phân tích thị trường, bởi vì đây là một trong những điều quan trọng nhất mà bạn cần biết khi giao dịch.

Có ba phương pháp để phân tích thị trường forex: **Phân tích kỹ thuật**, **Phân tích cơ bản** và **Phân tích tâm lý thị trường**.

Phân tích kỹ thuật



Phân tích kỹ thuật là việc vận dụng các quy luật về biến động giá để dự đoán tương lai. Phương pháp này dựa trên một lý thuyết cho rằng thị trường có xu hướng lặp lại những gì mà nó đã xảy ra trong quá khứ. Xu hướng và các mẫu đồ thị trong quá khứ được sử dụng để xác định những gì sẽ xảy ra trong tương lai. Phân tích kỹ thuật có thể áp dụng với bất kỳ cặp tiền nào cũng như các sản phẩm giao dịch khác như cổ phiếu, chỉ số, kim loại quý, v.v... Ngoài ra, vì có tính logic nên phương pháp phân tích kỹ thuật cho phép chuyển đổi những nguyên tắc giao dịch thành chương trình máy tính (còn được gọi là robot) để có thể tự động giao dịch mỗi khi có một điều kiện logic nào đó của đồ thị giá được thỏa mãn.

Ngày nay, ngày càng có nhiều trader áp dụng phân tích kỹ thuật vào chiến lược giao dịch của mình. Càng có nhiều trader phân tích thị trường và hành động theo một hướng giống nhau thì thị trường càng có xu hướng đi theo hướng đó, như một kết quả tất yếu. Vì lý do đó, bạn không nên bỏ qua phương pháp phân tích kỹ thuật nếu không muốn bị tụt lại phía sau.

Phân tích cơ bản



Phương pháp phân tích cơ bản sử dụng **các báo cáo và tin tức kinh tế** để đánh giá sức khỏe của các đồng tiền, từ đó xác định được xu hướng tiềm năng của thị trường trong tương lai. Những yếu tố quan trọng của phương pháp phân tích cơ bản là tỉ lệ lãi suất, chỉ số GDP, tỉ lệ lạm phát, tỉ lệ thất nghiệp, v.v... Những yếu tố này tác động lên từng đồng tiền của mỗi quốc gia, thứ đại diện cho nền kinh tế của quốc gia đó. Khi bạn mua hay bán đồng tiền của một quốc gia cũng giống như bạn đang mua hay bán cổ phiếu của quốc gia đó trong nền kinh tế thế giới. Nói cách khác là đánh cược vào nền kinh tế đó. Nếu nền kinh tế của một quốc gia tăng trưởng thì đồng tiền của họ cũng mạnh lên và ngược lại. Như bạn đã học được ở những bài trước, hai thành viên quan trọng trong thị trường forex là các chính phủ và các ngân hàng

trung ương, cũng là nguồn cung cấp thông tin chính của phương pháp phân tích cơ bản. Do đó, những điều bạn nên làm là đọc tin tức, xem các kênh TV về tài chính, bám sát các báo cáo và tin tức kinh tế. Phân tích cơ bản cũng là phương pháp truyền thống được sử dụng trong thị trường chứng khoán.

Trong khi phân tích kỹ thuật hiệu quả hơn với những chiến lược ngắn hạn, thì phân tích cơ bản lại tỏ ra có ưu thế hơn với các chiến lược dài hạn. Đây cũng là phương pháp điển hình của những nhà đầu tư nghiêm túc. Phân tích cơ bản đòi hỏi bạn phải có một cái nhìn tổng quát về nền kinh tế toàn cầu. Nhưng đừng lo lắng, bạn sẽ được hướng dẫn nên tập trung vào cái gì và làm thế nào để hiểu được chúng trong một phần khác.

Phương pháp nào là tốt nhất?

Bạn có thể hỏi là "Vậy thì phương pháp nào là tốt nhất?". Câu trả lời là bạn phải kết hợp tất cả ba phương pháp kể trên để phân tích thị trường một cách toàn diện. Những phương pháp đó có cả điểm mạnh lẫn điểm yếu, nhưng chúng có thể bù trừ lẫn nhau khi kết hợp. Mỗi phương pháp phân tích đòi hỏi phải có kiến thức sâu sắc về lĩnh vực tương ứng (logic, kinh tế, tâm lý). Bạn không nhất thiết phải trở thành một trader hoàn hảo, giỏi trong mọi lĩnh vực. Bạn có thể chọn một phương pháp phân tích chính phù hợp nhất với tính cách của mình, nhưng bạn vẫn nên học tất cả các phương pháp khác để có một cái nhìn tổng quan về thị trường.

Một ví dụ: Trong mấy ngày gần đây, rất nhiều tin xấu từ khu vực Eurozone đã phủ một bóng đen lên tâm lý tất cả mọi người. Bạn đang theo dõi cuộc phỏng vấn ông chủ tịch của một ngân hàng trung ương. Ngay sau khi ông ta nói rằng ông ta và bộ sậu sẽ cố gắng giải quyết khủng hoảng, bạn vội vàng mua EUR với tất cả hi vọng rằng sẽ có một tương lai sáng sủa hơn. Nhưng bạn sẽ lại sớm nhận ra rằng giá EUR không những không tăng mạnh mà thậm chí sau đó còn rớt giá sâu hơn bởi vì tất cả mọi người vẫn thất vọng và không mấy ai tin vào lời phát biểu kia. Phân tích cơ bản mà bỏ qua yếu tố tâm lý được phản ánh khi nhìn vào các quyết định giao dịch thông qua biểu đồ đôi khi cũng rất tai hại.

Những ví dụ trên cho thấy tại sao phân tích trong thị trường forex lại quan trọng đến vậy. Vì thế bạn sẽ chẳng có cách nào để chiến thắng trong thị trường này nếu không chịu khó học hỏi nhiều hơn.

Trên đây chỉ là những khái niệm chung về các phương pháp phân tích thị trường trong thị trường forex. Bạn sẽ tìm hiểu về những kỹ thuật cụ thể của từng phương pháp trong các phần tiếp theo.